

Bản án số: **46/2021/HS-ST**  
Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA,  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Bà Chu Thị Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Bình  
2. Ông Trần Đình Khoa

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần L**, sinh năm 1965 tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phường H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15-01-2021 đến nay, hiện đang tại ngoại tại địa chỉ Phường H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

*Bị hại:* Trần Thị P (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971, địa chỉ: Xã L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Văn S, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu chung cư Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần L là chủ thầu xây dựng, ký hợp đồng thi công xây dựng nhà ở cho ông Phạm Văn S tại địa chỉ: Khu phố Đ, phường L, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Để thực hiện công trình, L thuê ông Đặng Văn Đ, bà Trần Thị P và ông Đạt (chưa rõ họ tên, địa chỉ). L không ký hợp đồng lao động với ông Đ, ông Đạt và bà P, chỉ thỏa thuận bằng miệng trả lương vào thứ 7 mỗi tuần.

Chiều ngày 31-5-2020, L giao ông Đ, ông Đạt và bà P thực hiện việc tô tường khu vực trên chiều nghỉ cầu thang bộ lầu 2. Ngày 01-6-2020, để thực hiện công việc ông L giao, ông Đ và ông Đạt đã sử dụng 03 thanh kim loại dạng ống và các vít sắt trực tiếp lắp đặt sàn thao tác để thực hiện tô tường phía trên chiều nghỉ cầu thang bộ lầu 2 của công trình. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, L đến công trình kiểm tra thi công, nhắc nhở và yêu cầu mọi người phải đảm bảo an toàn khi thi công. Ông Đ có trả lời L “Chắc chắn, rộng như sân bóng rồi, anh yên tâm”. L không phát hiện điều gì bất thường. Sau đó, L rời khỏi công trình. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, bà P xách thêm hồ và leo lên đứng trên sàn thao tác cùng ông Đ, ông Đạt để thi công phần tô trát tường thì 01 trong 03 ống kim loại được sử dụng để lắp sàn thao tác bị gãy dẫn đến sập sàn thao tác. Hậu quả: ông Đ, ông Đạt bị ngã xuống sàn lầu 2 của căn nhà và bị thương nhẹ, xây xát ngoài da; bà P bị ngã rơi qua khe hở cầu thang bộ xuống tầng trệt của căn nhà. Bà P được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa, sau đó tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 205/PC09-Đ2-PY ngày 29/6/2020 kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Xây sát da kèm bầm máu da thất lưng hông phải, kích thước 22cm x 11cm. Xây sát da hông sườn trái, kích thước 8cm x 5cm. Gãy cung bên xương sườn 6-7-8-9 bên phải. Gãy cung bên xương sườn 6-7-8 bên trái. Dập rỉ rác thủy dưới phổi phải. Trần máu khoang bụng lượng nhiều. Vỡ nát mặt sau thủy gan phải, kích thước 10cm x 8cm.

2. Nguyên nhân chết: Trần Thị P chết do Chấn thương ngực-bụng kín: Gãy xương sườn, vỡ gan, dập phổi, xuất huyết nội.

3. Kết luận khác: Vật tác động gây tử vong là do vật tày, diện tiếp xúc rộng gây ra, tác động trực tiếp vào vùng thất lưng-hông phải cơ thể nạn nhân theo hướng từ sau ra trước, chéch từ phải qua trái.

Trong máu tử thi Trần Thị P không tìm thấy còn Ethanol”.

Sở Lao động Thương binh và xã hội Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có Văn bản số 2572/SLĐTBXH-TTr ngày 07-9-2020 về việc đề nghị xem xét, xử lý hình sự đối với Trần L, xác định nguyên nhân vụ tai nạn lao động và kết luận như sau:

“Ống kim loại được sử dụng để lắp sàn thao tác phía trên phần chiều nghỉ cầu thang lầu 02 của công trình không bảo đảm an toàn, trong quá trình công nhân đang đứng trên sàn thao tác để thực hiện công việc thì bất ngờ 01 ống kim loại được sử dụng để lắp sàn thao tác bị gãy và gây ra tai nạn.

Chủ thầu thi công và người lao động làm việc tại công trình không được huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐCP ngày 15/5/2016 (tính đến thời điểm xảy ra tai nạn lao động, có 05 trường hợp người lao động được Trần L thuê mướn vào làm việc tại công trình chưa được huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định).

Chủ thầu thi công không xây dựng nội quy, quy trình làm việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho từng máy, thiết bị, công việc theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Lao động năm 2012.

Chủ thầu thi công không trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động vào làm việc tại công trình, cụ thể là công nhân làm việc trên cao không được trang cấp dây an toàn (tại thời điểm xảy ra tai nạn lao động, có 05 trường hợp người lao động được Trần L thuê mượn vào làm việc tại công trình).

Chủ thầu thi công không đặt bảng chỉ dẫn về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị, nơi làm việc theo quy định tại Điều 138 Bộ luật lao động năm 2012 và Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

Chủ thầu thi công không thực hiện các biện pháp bao che, rào chắn tại mép cầu thang bộ và khe hở cầu thang bộ của các tầng để ngăn ngừa tai nạn lao động ngã rơi xảy ra cho người lao động trong quá trình thực hiện công việc trên cao.

Không kiểm tra giám sát việc tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công.

Kết luận: Chủ thầu thi công là Trần L đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa xem xét, xử lý hình sự đối với Trần L theo quy định tại Điều 295 Bộ luật hình sự”.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn lao động: Trước và trong thời gian thực hiện công trình nhà ở, Trần L là chủ thầu xây dựng không tuân thủ đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình lao động; không tiến hành tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp về bảo đảm an toàn cho người lao động; Không cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn; Không tuyên truyền, phổ biến hoặc huấn luyện cho người lao động quy định, nội quy, quy trình về an toàn, vệ sinh lao động, biện pháp phòng, chống yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao, đã vi phạm khoản 2 Điều 5, điểm b và d, khoản 2 Điều 7 và khoản 7 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động. Ngoài ra, Trần L không thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng của Bộ xây dựng, cụ thể: Khi thi công trên cao và mái, nếu không thể sử dụng được giải pháp an toàn bằng lan can, thì người lao động phải được bảo vệ bằng lưới an toàn hoặc dây an toàn; Đã không trang bị đồ bảo hộ lao động, dây đai an toàn cho công nhân, không giăng lưới bảo vệ, không che chắn xung quanh khu vực cầu thang đang thi công đã vi phạm mục 2.1.5 và mục 2.19.1.4 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng của Bộ xây dựng (QCVN 18:2014/BXD).

\* Về thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng: 03 ống kim loại dạng tròn rỗng, đường kính 16 cm, có chiều dài tương ứng 1.2m – 1.3m – 0.2m.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa ra Quyết định chuyển toàn bộ số vật chứng trên sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa bảo quản, chờ xử lý.

\* Phân dân sự: Ông Phạm Văn S hỗ trợ gia đình bà P 10.000.000 (mười triệu) đồng. Bị cáo L bồi thường gia đình bà P số tiền 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng. Đại diện gia đình bà P đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSBR ngày 12-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Trần L về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Ông Đặng Văn Đ và ông Đạt được L thuê là thợ xây tô của công trình, không được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát thi công và không được giao nhiệm vụ đảm bảo an toàn lao động cho các thợ thi công, vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” quy định tại Điều 295 Bộ luật hình sự. Ông Đ từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Riêng ông Đạt, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nếu có yêu cầu sẽ xử lý theo quy định.

Ngày 02/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa có công văn số 39 kiến nghị UBND phường Long Hương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần đầu tư phát triển địa ốc Vạn Tín Phát đã có hành vi “*Vi phạm quy định về khởi công xây dựng công trình*”, cụ thể: Công ty cổ phần đầu tư phát triển địa ốc Vạn Tín Phát đã không thông báo về việc xây dựng mới nhà ở của ông Phạm Văn S tại địa chỉ Đường L, phường L, thành phố Bà Rịa, thuộc dự án Trung tâm văn hóa thông tin tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2.

Đối với chủ nhà Phạm Văn S: Theo Biên bản điều tra tai nạn chết người số 13/BB-TNLD-ND ngày 21-8-2020 của Đoàn Điều tra Tai nạn lao động tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì ông S cũng có lỗi trong vụ tai nạn này. Cụ thể: Ông Phạm Văn S không kiểm tra giám sát thường xuyên việc tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công. Hành vi này đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 10/2014/TT-BXD ngày 11-7-2014 của Bộ xây dựng là hành vi vi phạm hành chính thông thường. Vì vậy không đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” quy định tại Điều 295 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần L phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập 5%/tháng; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ.

- Bị cáo công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án.

- Đại diện gia đình bị hại không có ý kiến gì đối với tội danh, khung hình phạt, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường từ bị cáo, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận hay yêu cầu gì trong vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trần L là chủ thầu xây dựng đối với công trình nhà ở của ông Phạm Văn S tại địa chỉ đường L, khu phố Đ, phường L, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng không thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, cụ thể: không huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐCP ngày 15/5/2016; không xây dựng nội quy, quy trình làm việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động cho từng máy, thiết bị, công việc theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Lao động năm 2012; không trang cấp dây an toàn bảo vệ cho người lao động cũng như không thực hiện các biện pháp bao che, rào chắn tại mép cầu thang bộ và khe hở cầu thang bộ của các tầng để ngăn ngừa tai nạn lao động ngã rơi xảy ra cho người lao động trong quá trình thực hiện công việc trên cao. Từ những vi phạm trên dẫn đến việc khoảng 10 giờ ngày 01-6-2020, trong quá trình thi công công trình, ông kim loại được sử dụng để lắp sàn thao tác phía trên phần chiếu nghỉ cầu thang lầu 02 của công trình bị gãy, sập làm bà Trần Thị P (là thợ phụ) ngã xuống tầng trệt, hậu quả bà P bị chết.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn an toàn lao động. Đó là những quy định nhằm bảo vệ tính mạng, an toàn cho người lao động và mọi công dân. Hành vi của bị cáo đã vô tình gây thiệt hại về tính mạng đối với chị Trần Thị P. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt tương xứng với hành vi để bảo đảm tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Từ khi xảy ra sự việc, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo là người có lỗi chính nhưng khi đánh giá tổng thể sự việc, bị hại, những người lao động cùng bị hại (ông Đặng Văn Đ, ông Đạt) và cả chủ nhà là ông Phạm Văn S cũng có một phần lỗi. Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động có nghĩa vụ chịu trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động đối với công việc do mình thực hiện theo quy định của pháp luật cũng như bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với những người có liên quan trong quá trình lao động (điểm a, b khoản 4 Điều 6 Luật an toàn vệ sinh lao động). Còn lỗi của ông S là không kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tuân thủ các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình thi công. Tại phiên tòa, các bên đều nhận ra phần lỗi của mình nên đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mình.

Dựa trên những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp và vẫn đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 ống kim loại dạng tròn rỗng, đường kính 16 cm, có chiều dài tương ứng 1.2m – 1.3m – 0.2m là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo **Trần L** phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.**

**2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;**

**Xử phạt bị cáo **Trần L 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.****

**Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án (01-7-2021).**

Giao bị cáo Trần L cho Ủy ban nhân dân phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự này.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 ống kim loại dạng tròn rỗng, đường kính 16 cm, có chiều dài tương ứng 1.2m – 1.3m – 0.2m.

Thực hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 53 ngày 14-05-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định và chỉ có quyền kháng cáo về phần liên quan của bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thanh Tâm**